TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/ST–HNGĐ
Ngày 05 tháng 9 năm 2025
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tân và ông Phạm Đình Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST–HNGĐ ngày 21/7/2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 05/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐ-HPT ngày 22/8/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lữ Thị Phương T** – Sinh ngày: 29/9/2002.

Căn cước công dân số: 040302002316.

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện A (Nay là xã N), tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Bá H** – Sinh ngày: 18/11/1994.

Căn cước công dân số: 040094010499.

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện A (Nay là xã N), tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Bà Ân Thị L – Sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện A (Nay là xã N), tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lữ Thị Phương T vắng mặt, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Lữ Thị Phương T trình bày:

Chị Lữ Thị Phương T và anh Nguyễn Bá H đăng ký kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời

gian rất ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không hiểu nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị Lữ Thị Phương T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Thị Lê N – Sinh ngày: 25/4/2020, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con ở với anh H nay ly hôn chị T đồng ý để anh H tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Lữ Thị Phương T tự nguyện chịu.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Bá H vắng mặt, tuy nhiên thông qua người làm chứng là bà Ân Thị L, anh H có ý kiến như sau:

Anh Nguyễn Bá H và chị Lữ Thị Phương T kết hôn với nhau vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian rất ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hiểu nhau. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị Lữ Thị Phương T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Nguyễn Bá H cũng đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Thị Lê N – Sinh ngày: 25/4/2020, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con ở với anh H. Nay ly hôn anh H có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên tòa, người làm chứng bà Ân Thị L vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà L đã khai:

Bà là mẹ anh Nguyễn Bá H. Anh H và chị Lữ Thị Phương T kết hôn với nhau vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H đã nhận được các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ do Tòa án giao và có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Lê N – Sinh ngày: 25/4/2020. Từ khi vợ chồng ly thân, con ở với anh H, nay ly hôn anh H có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Nghệ An phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Lữ Thị Phương T được ly hôn anh Nguyễn Bá H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Lê N – Sinh ngày: 25/4/2020 cho anh Nguyễn Bá H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Nguyễn Bá H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị Lữ Thị Phương T tự nguyện chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An – Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", bị đơn cư trú tại xã C, huyện A (Nay là xã N), tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị Phương T và anh Nguyễn Bá H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án, thông qua người làm chứng là mẹ anh H – bà Ân Thị L, anh H có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị T, và anh H đề

nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án có căn cứ để xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Tuy nhiên, giữa chị T và anh H đã sống ly thân một thời gian rất dài, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh H là chấp nhận yêu cầu ly hôn với chị T.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Lữ Thị Phương T và anh Nguyễn Bá H có 01 con chung là Nguyễn Thị Lê N - sinh ngày 25/4/2020. Nay ly hôn chị T và anh H có ý kiến để anh H nuôi con. Vì vậy, cần giao con chung là Nguyễn Thị Lê N - sinh ngày 25/4/2020 cho anh Nguyễn Bá H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của các đương sự. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị Lữ Thị Phương T và anh Nguyễn Bá H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Lữ Thị Phương T tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1, 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lữ Thị Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Lê N – Sinh ngày: 25/4/2020 cho anh Nguyễn Bá H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Bá H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Lữ Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo Biên lai số 0000809 ngày 21/7/2025 tại Cục quản lý Thi hành án dân sự - Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 9 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng